Tài liệu kỹ thuật Nhóm 9

Phần mềm học tập:

FOS -FUN OF STUDY-

Danh sách thành viên:

- 1. Nguyễn Hữu Minh Quang
- 2. Vũ Thị Thanh Mai
- 3. Hoàng Văn Định
- 4. Trần Trung Hiếu
- 5. Đặng Hữu Tiến

Mục lục

- I. Tổng quan
 - 1. Mô tả ứng dụng
 - 2. Chức năng
- II. Công nghệ
 - 1. Html, css, javaScript
 - 2. Ngôn ngữ công cụ sử dụng cho ứng dụng
 - i. Php
 - ii. Framework Laravel
 - 3. Database
 - i. Giới thiệu
 - ii. mySQL

III. Chi tiết tính năng kỹ thuật

- 1. Database
- 2. Giao diện và chức năng
 - i. Màn hình chính
 - ii. Đăng ký
 - iii. Đăng nhập
 - iv. Quản lý người dung (User Managements)
 - v. Quản lý khóa học (Courses)
 - vi. Quản lý bài học (Lessions)
 - vii. Quản lý câu hỏi (Questions)
 - viii. Tests
 - ix. Đổi mật khẩu (Change password)

IV. Tổng kết

I. Tổng quan

- 1. Mô tả ứng dụng
 - a. Kỳ thi tốt nghiệp THPT có vai trò vô cùng quan trọng ở mọi quốc gia. Do đó các ứng dụng hỗ trợ học tập, thi cử là rất quan trọng trong các kỳ thi.
 - b. Ứng dụng dành cho các bạn học sinh, sinh viên làm các đề thi, bài test rèn luyện khả năng giải đề, phục vị tốt cho ký thi THPT Quốc gia.
- 2. Chức năng
 - a. Làm các bài test, kiểm tra, các bài thi THPT...
 - b. Đăng nhập, đăng kí thành viên
 - c. Thêm, sửa, xóa dữ liệu trong vai trò administrator.

II. Công nghệ

- 1. Html, css, javaScript
 - a. **HTML** (tiếng Anh, viết tắt cho *HyperText Markup Language*, hay là "Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản") là một ngôn ngữ đánh dấuđược thiết kế ra để tạo nên các trang web với các mẩu thông tin được trình bày trên World Wide Web.
 - b. CSS(Cascading Style Sheets): định nghĩa về cách hiển thị của một tài liệu HTML. CSS đặc biệt hữu ích trong việc thiết kế Web. Nó giúp cho người thiết kế dễ dàng áp đặt các phong cách đã được thiết kế lên bất kì page nào của website một cách nhanh chóng, đồng bộ.
 - c. **JavaScript**, theo phiên bản hiện hành, là một ngôn ngữ lập trình thông dịch được phát triển từ các ý niệm nguyên mẫu. Ngôn ngữ này được dùng rộng rãi cho các trang web (phía người dùng) cũng như phía máy chủ (với Nodejs). Nó vốn được phát triển bởi Brendan Eich tại Hãng truyền thông Netscape với cái tên đầu tiên *Mocha*, rồi sau đó đổi tên thành *LiveScript*, và cuối cùng thành JavaScript. Giống Java, JavaScript có cú pháp tương tự C, nhưng nó gần với Self hơn Java. **.js** là phần mở rộng thường được dùng cho tập tin mã nguồn JavaScript..
- 2. Ngôn ngữ, công cụ sử dụng
 - a. PHP

- ➤ PHP (viết tắt hồi quy "PHP: Hypertext Preprocessor") là một ngôn ngữ lập trình kịch bản hay một loại mã lệnh chủ yếu được dùng để phát triển các ứng dụng viết cho máy chủ, mã nguồn mở, dùng cho mục đích tổng quát.
- Nó rất thích hợp với web và có thể dễ dàng nhúng vào trang HTML. Do được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, tốc độ nhanh, nhỏ gọn, cú pháp giống C và Java, dễ học và thời gian xây dựng sản phẩm tương đối ngắn hơn so với các ngôn ngữ khác nên PHP đã nhanh chóng trở thành một ngôn ngữ lập trình web phổ biến nhất thế giới.
- Ngôn ngữ, các thư viện, tài liệu gốc của PHP được xây dựng bởi cộng đồng và có sự đóng góp rất lớn của Zend Inc., công ty do các nhà phát triển cốt lõi của PHP lập nên nhằm tạo ra một môi trường chuyên nghiệp để đưa PHP phát triển ở quy mô doanh nghiệp.

b. Framework Laravel

- Đối với mỗi developer, đặc biệt là các PHP developer chắc hẳn ai cũng biết đến Laravel một open source framework đứng đầu về số lượt download trên Packagist cũng như số lượng sao đạt được trên Github.
- Laravel là một PHP framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell và nhắm vào mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo kiếm trúc model-viewcontroller (MVC).
- Những tính năng nổi bật của Laravel bao gồm cú pháp dễ hiểu – rõ ràng, một hệ thống đóng gói modular và quản lý gói phụ thuộc, nhiều cách khác nhau để truy cập vào các cơ sở dữ liệu quan hệ, nhiều tiện ích khác nhau hỗ trợ việc triển khai vào bảo trì ứng dụng.
- ➤ Từ phiên bản đầu tiên được ra mắt vào tháng 6 năm 2011 đến nay, **Laravel** đã phát triển một cách mạnh mẽ, vượt qua những framework khác và vươn lên trở thành framework PHP có thể nói được ưa chuộc và được cộng đồng sử dụng nhiều nhất khi phát triển web với PHP.

3. Database

a. Giới thiệu

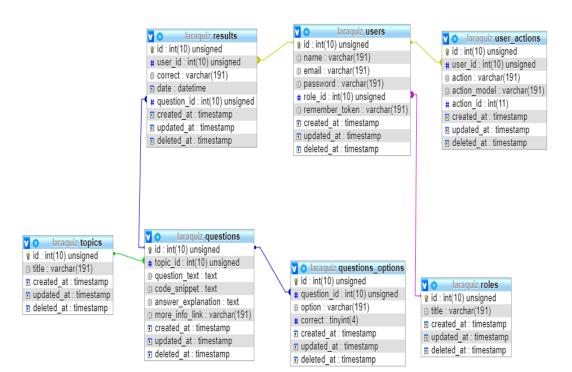
Để có thể có những tài liệu, câu hỏi trong đề thi, chúng tôi sử dụng MySQL để tạo ra một database lưu trữ account, các khóa học và các bài thi.

b. MySQL

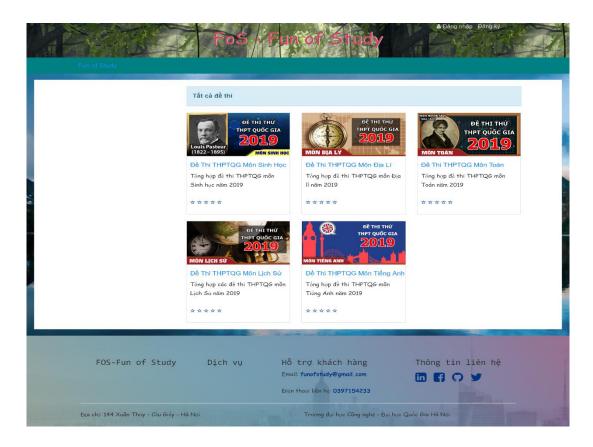
- MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. Người dùng có thể tải về MySQL miễn phí từ trang chủ. MySQL có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: phiên bản Win32 cho các hệ điều hành dòng Windows, Linux, Mac OS X, Unix, FreeBSD, NetBSD, Novell NetWare, SGI Irix, Solaris, SunOS,...
- > MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL).
- ➤ **MySQL** được sử dụng cho việc bổ trợ NodeJs, PHP, Perl, và nhiều ngôn ngữ khác, làm nơi lưu trữ những thông tin trên các trang web viết bằng NodeJs, PHP hay Perl,...

III. Chi tiết tính năng kỹ thuật

1. Xây dựng database



2. Màn hình chính



3. Trang đăng kí

FoS - Fun of Study



- Ở trang đăng ký, tất cả các field đều bắt buộc nhập thông tin. Khi bỏ trống field sau khi click button Sign Up sẽ hiển thị thông báo "Please fill out this field."
- Dữ liệu được lưu vào table *users* trong database.
- Chức năng đăng ký tài khoản giúp người dùng có thể truy cập thêm nhiều khóa học hơn.

4. Trang đăng nhập

FoS - Fun of Study

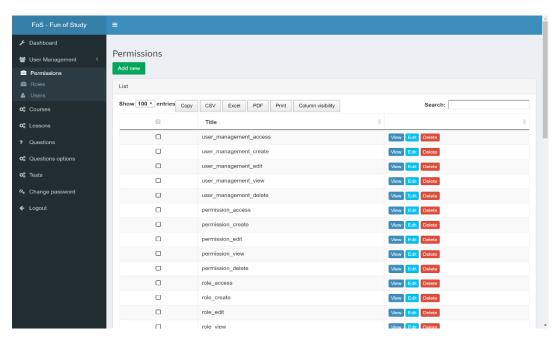


- Đăng nhập bằng tài khoản đã đăng ký, kiểm tra email và password lưu trong database có id tương ứng. Sau đó chuyển tới trang người dùng.
- *Ghi nhớ đăng nhập* giúp người dung không phải đăng nhập lại vào lần truy cập tiếp theo.

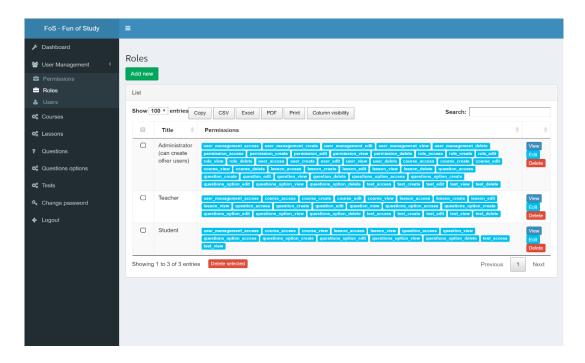
5. Quản lý người dùng (User Managerment)

- Quản lý người dùng một cách chi tiết nhất.
- Admin có thể thêm, sửa, xóa, tải về, cấp quyền (permissions) cho các roles và users.
- Nhóm người dùng có quyền sử dụng toàn bộ các tính năng có trong một website, không bao gồm các website khác trong mạng website nội bộ.

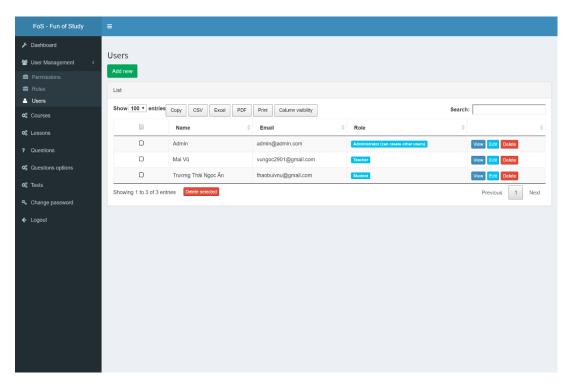
b. Permissions (các quyền truy cập)



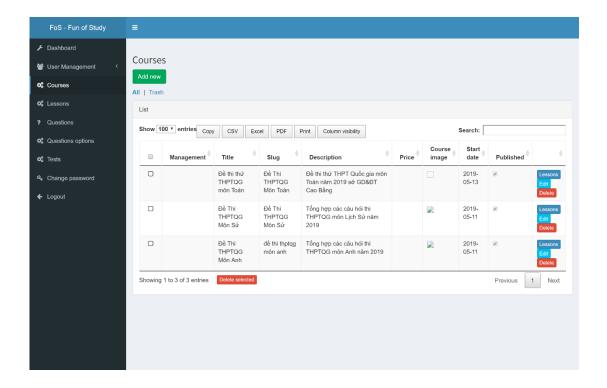
c. Rolers (các quyền truy cập cho các nhóm người dùng)



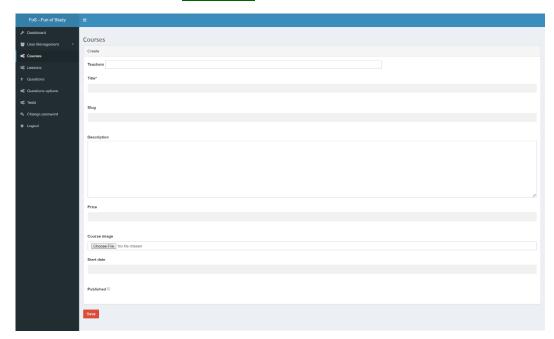
d. Users (người dùng)



6. Quản lý khóa học (courses)

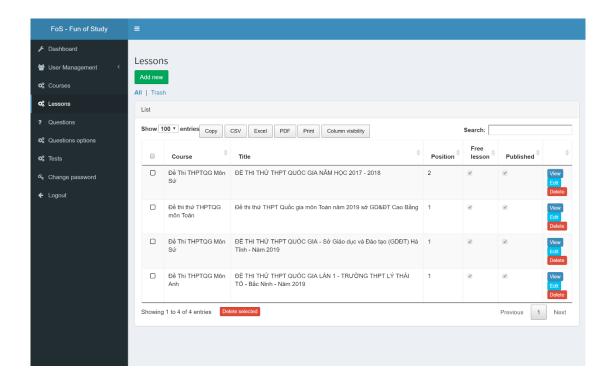


- Quản trị viên quản lý các khóa học, có thể thêm, sửa, xóa khóa học mới.
- * Thêm khóa học mới Add New

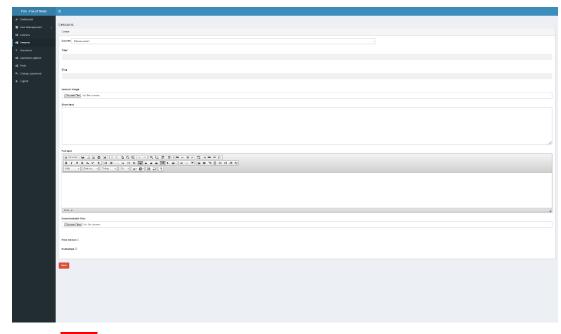


Sau khi click button Save các dữ liệu sẽ lưu vào table *courses* trong database.

7. Quản lý Lessions



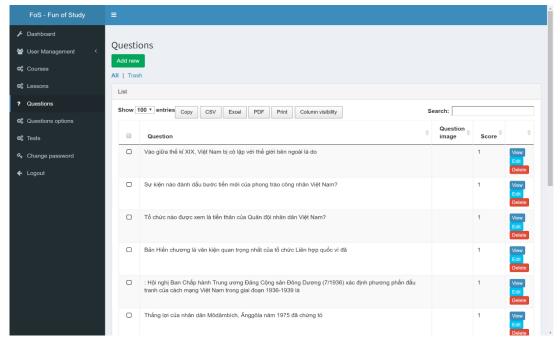
- Quản lý các bài học trong mỗi khóa học.
- * Thêm bài học mới Add New



Sau khi

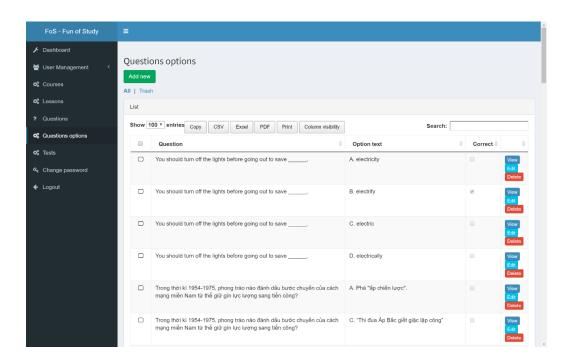
click button Save dữ liệu lưu vào table *lessions* trong database.

8. Quản lý Questions

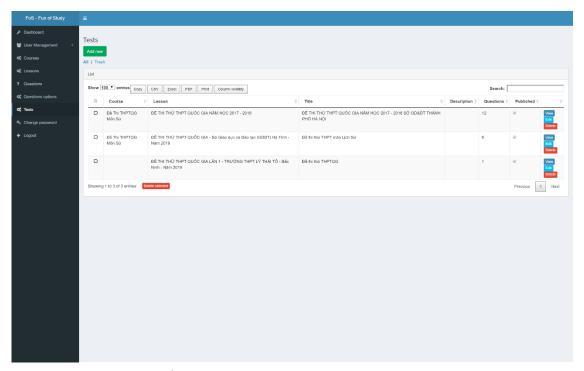


- Hiển thị list questions.
- Thêm, sửa, xóa, tải về danh sách các câu hỏi.

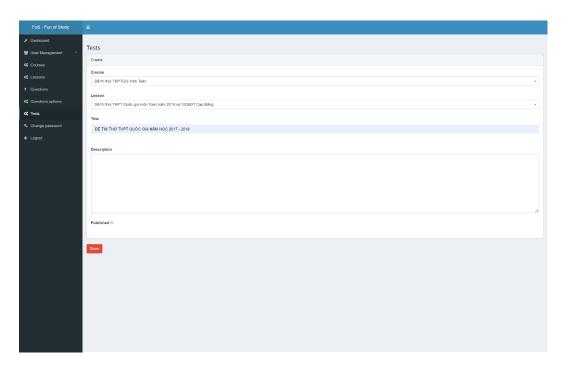
* Questions options



9. Tests

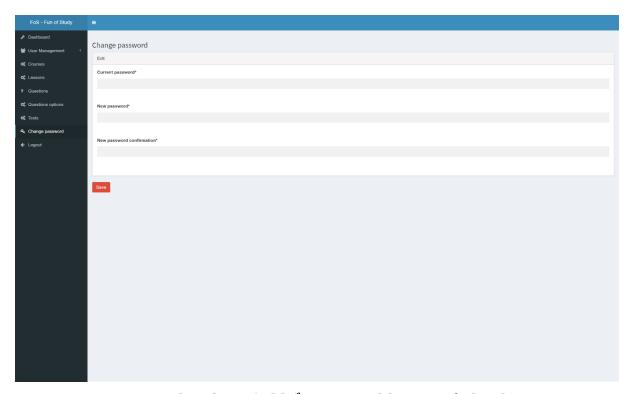


- Liên kết giữa courses, lessions và questions.
- Thêm, sửa, xóa, tải về danh sách các tests.
- * Thêm tests mới Add New



Sau khi click button Save dữ liệu lưu vào table *tests* trong database.

10. Đổi mật khẩu (Change password)



- Update lại mật khẩu trong table *users* ở database.

11. Đăng xuất (Logout)

- Đăng xuất khỏi phiên làm việc hiện tại
- Quay trở lại mần hình chính

IV. Tổng kết

Sau quá trình làm sản phẩm, chúng em đã học tập và rút được nhiều kinh nghiệm thực tiễn mà trong khi học lý thuyết chưa nắm rõ, như:

- ♣Kỹ năng làm việc nhóm
- ♣Mô hình phát triển phần mềm Scrum
- ♣Kiến thức về html, css, javaScript, PHP, Laravel, MySQL...